

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03 – 6 - 2025.
“V/v tranh chấp L hôn,
nuôi dưỡng con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Long.

Ông Lý Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Võ Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 235/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp “L hôn, nuôi dưỡng con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2025/QĐST ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Cẩm L**, sinh năm 2001. Có mặt

Địa chỉ: ấp Đ H, xã Đ Th, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Võ Văn V**, sinh năm 2001. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp Đng Hòa A, xã Đ Th, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Vũ Thị Cẩm L với anh Võ Văn V tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới xây dựng hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ Th, huyện TL vào ngày 08/02/2022. Vợ chồng chung sống với nhau có 02 con chung là Võ Thị Bích Tr, sinh ngày 02/3/2018 (nữ); Võ Văn Đ, sinh ngày 17/02/2024 (nam). Đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh V không đi làm để lo kinh tế gia đình mà tụ tập nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con, chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và đã L thân từ năm 2024 đến nay. Chị cũng đã tìm

cách hàn gắn để nuôi dạy con nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị khởi kiện yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn V.

- Về con chung: Có 02 con chung là Võ Thị Bích Tr, sinh ngày 02/3/2018 (nữ); Võ Văn Đ, sinh ngày 17/02/2024 (nam). Hiện tại các con đang sống với anh V, chị đồng ý giao các con là Võ Thị Bích Tr và Võ Văn Đ cho anh Võ Văn V nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con, mức cấp dưỡng mỗi cháu 1.000.000 đồng/ tháng đến khi các con tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Vũ Thị Cẩm L khởi kiện xin L hôn với anh Võ Văn V nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú ấp Đng Hòa A, xã Đ Th, huyện TL nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ Th, huyện TL, TP Cần Thơ vào ngày 08/02/2022 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét chị L trình bày, do anh V tụ tập nhậu nhẹt, không kiếm việc làm để lo cho cuộc sống, bỏ mặc vợ con nên chị L không thể tiếp tục chung sống được nữa. Anh V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh không còn thiết tha gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L. Qua đó thể hiện, mâu thuẫn gia đình anh chị thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị L yêu cầu xin L hôn với anh V

là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: có 02 con chung là Võ Thị Bích Tr, sinh ngày 02/3/2018 (nữ); Võ Văn Đ, sinh ngày 17/02/2024 (nam). Chị L đồng ý giao cháu Tr và cháu Đ cho anh V nuôi dưỡng đến trưởng thành; chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Tr và cháu Đ, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng đến khi các con tròn 18 tuổi. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị L nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Cẩm L. Chị Vũ Thị Cẩm L được ly hôn với anh Võ Văn V.

2. Về con chung: có 02 con chung Võ Thị Bích Tr, sinh ngày 02/3/2018 (nữ); Võ Văn Đ, sinh ngày 17/02/2024 (nam). Giao các cháu Võ Thị Bích Tr và Võ Văn Đ cho ông Võ Văn V trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành; chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng/cháu (hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng) đến khi Võ Thị Bích Tr và Võ Văn Đ tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền thăm nom con chung cho chị L theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở chị L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Vũ Thị Cẩm L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0004634 ngày 24/12/2024.

Chị Vũ Thị Cẩm L phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo; kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS huyện TL;
- THA huyện TL;
- UBND xã Đ Th;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Bùi Tuấn Kiệt

